

Europulgite

Thành phần: Cho 1 gói

- Attapulgit..... 2500 mg
- Nhôm hydroxyd khô 250 mg
- Magnesi carbonat 250 mg
- Tá dược (Acesulfame K, Vanilin).... vđ 1 gói

Được lực học:

- Với khả năng đệm trung hoà, thuốc có tác dụng kháng acid không hồi ứng, nhờ khả năng bao phủ đồng đều.
- Europulgite tạo một màng bảo vệ và dễ liền sẹo trên niêm mạc thực quản và dạ dày.
- Ngoài ra, thuốc còn có tác dụng cầm máu tại chỗ, chống loét và sinh chất nhầy. Thuốc không cản quang do đó khi tiến hành thăm dò bằng X - quang, không cần thiết phải gián đoạn điều trị.
- Thuốc không nhuộm màu phân và không làm rối loạn nhu động ruột.

Được động học:

Sau khi uống, Attapulgit không hấp thu ở dạ dày, và được thải trừ nhanh qua phân. Nhôm hydroxyd khô và Magnesi carbonat được hấp thu nhanh ở dạ dày và thải trừ nhanh qua thận ở người có chức năng thận bình thường.

Chỉ định: Điều trị triệu chứng loét dạ dày - tá tràng, viêm dạ dày, thoát vị hoành, hồi lưu dạ dày, thực quản, di chứng cắt dạ dày, đau thượng vị, ợ nóng, dạ dày không dung nạp thuốc.

Liều lượng - Cách dùng:

Cách dùng: pha trong nửa ly nước, uống trước hoặc sau bữa ăn và khi có triệu chứng đau.

Liều dùng:

- Người lớn: 2 - 4 gói/ngày.
- Trẻ em: 1/3 đến 1 gói, 3 lần 1 ngày tùy theo tuổi.

Chống chỉ định:

- Suy thận nặng.
- Hẹp đường tiêu hoá.
- Người mẫn cảm với thành phần của thuốc.

Thận trọng: Nên thận trọng trong trường hợp phình đại tràng do nhu động ruột và ở các đối tượng nằm ở giường bệnh lâu ngày (nguy cơ bị u phân). Trong trường hợp bị suy thận và đang thẩm phân mạn tính nên tính đến lượng Aluminium (nguy cơ bị bệnh não).

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú: Thuốc được coi là an toàn khi sử dụng cho phụ nữ mang thai và cho con bú.

Tác dụng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: Không có ảnh hưởng gì.

Tác dụng không mong muốn của thuốc:

Thường gặp: ADR > 1/100: Miệng đắng chát.

Ít gặp: 1/1000 < ADR < 1/100: Nôn, buồn nôn, Nhôm được hấp thu vào cơ thể, gây thiếu hụt phospho, khi dùng thuốc kéo dài hoặc liều cao.

Tương tác thuốc:

- * **Attapulgit:** Gây cản trở các thuốc khác, nên uống các thuốc cách nhau 2-3 giờ.
- * **Nhôm hydroxyd:** Có thể làm thay đổi hấp thu của các thuốc. Uống đồng thời với tetracyclin, digoxin, indomethacin, muối sắt, isoniazid, allopurinol, benzodiazepin, corticosteroid, penicilamin, phenothiazin, ranitidin, ketoconazol, itraconazol có thể làm giảm sự hấp thu của các thuốc này. Vì vậy cần uống các thuốc này cách xa thuốc kháng acid.
- * **Carbonate magnesium:** Dùng với các thuốc Amphetamin, quinidin sẽ làm tăng tác dụng của các thuốc này.

Sử dụng quá liều: Nếu dùng dài ngày hoặc liều cao có thể sẽ xuất hiện các triệu chứng giảm phospho. Báo ngay cho bác sĩ khi bị quá liều.

Đóng gói: Hộp 30 gói x 3 gam

Bảo quản: Khô mát, tránh ánh sáng trực tiếp. Nhiệt độ dưới 30°C

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất **Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
 ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM
 NẾU CẦN THÔNG TIN THÊM XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SỸ
 THÔNG BÁO CHO BÁC SỸ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN
 GẤP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC



Sản xuất tại:
CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3
 115 Ngô Gia Tự - P. Hải Châu 1 - Q. Hải Châu - TP Đà Nẵng
 ĐT: 0511.3897.866 * Fax: 0511.3822767